

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN TRONG NƯỚC**  
**ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**  
(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/04/2020)

DỊCH VỤ		MỨC PHÍ				
	Dịch vụ	Trích tài khoản		Nộp tiền mặt		
		VND	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	
<b>1. Chuyển tiền đi</b>	Chuyển tiền đi cùng hệ thống Vietcombank	5.000 VND /giao dịch	0,5USD/ giao dịch	0,03% Tối thiểu: 10.000VND Tối đa:1.000.000 VND	N/A	
	Người nhận bằng tiền mặt tại Vietcombank	0,03% Tối thiểu: 10.000 VND Tối đa:1.000.000 VND	0,03% Tối thiểu: 1 USD Tối đa: 70 USD (Nhận VND)	0,05% Tối thiểu: VND 20.000 Tối đa: VND 2.000.000	N/A	
	Chuyển tiền đi khác hệ thống Vietcombank – Số tiền chuyển dưới 500 triệu VND	0,025% Tối thiểu: 9,000 VND Tối đa: 125,000 VND	0,03% Tối thiểu: 1USD Tối đa: 70USD	0,045% Tối thiểu: 19,000 VND Tối đa: 225,000	N/A	
	Chuyển tiền đi khác hệ thống Vietcombank – Số tiền chuyển từ 500 triệu VND trở lên	0,027% Tối thiểu: 135,000 VND Tối đa: 975,000 VND		0,047% Tối thiểu: 240,000 VND Tối đa: 1,975,000 VND		
	Chuyển tiền định kỳ theo yêu cầu khách hàng	20.000 VND/ giao dịch + phí chuyển tiền tương ứng				
	<b>2. Chuyển tiền đến</b>	Chi trả vào tài khoản người thụ hưởng tại Vietcombank	Miễn phí			
Chi trả tiền mặt		Người gửi thực hiện tại Vietcombank	Miễn phí			
		Người gửi thực hiện tại ngân hàng khác	0,03% Tối thiểu 10.000 VND, Tối đa: 1.000.000 VND			
<b>3. Giao dịch Séc do Vietcombank cung ứng ( thu của người ký phát séc)</b>	Cung ứng séc trắng	TK VND: 10.000 VND/ cuốn	TK ngoại tệ: 1 USD/ cuốn			
	Bảo chi séc	TK VND: 20.000 VND/ tờ	TK ngoại tệ: 2 USD/ tờ			
	Đình chỉ thanh toán/ Thông báo mất séc	TK VND: 20.000 VND/ tờ	TK ngoại tệ: 2 USD/ tờ			
	Thanh toán séc lĩnh tiền mặt	Người thụ hưởng đồng thời là người ký phát :	Rút VND: Miễn phí			
			Rút USD nguồn từ ngân hàng khác (bao gồm trong nước và ngoài nước) chuyển về trong vòng 30 ngày: 0,15%; Tối thiểu: 2 USD.			
		Rút ngoại tệ khác USD nguồn từ ngân hàng khác (bao gồm trong nước và ngoài nước) chuyển về (ghi có trực tiếp cho người thụ hưởng tại Vietcombank) trong vòng 30 ngày: 0,40%; Tối thiểu 3 USD				
	Người thụ hưởng khác với người ký phát	Các trường hợp khác: Miễn phí				
		TK VND: 0,03% Tối thiểu:10.000 VND Tối đa:1.000.000 VND				

DỊCH VỤ		MỨC PHÍ		
			<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ TK ngoại tệ: 0,03% (nhận VND)</li> <li>Tối thiểu: 1 USD</li> <li>Tối đa: 70 USD</li> </ul>	
	Thanh toán séc chuyển khoản	Theo mức phí chuyển tiền tương ứng		
	Thông báo séc không đủ khả năng thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ TK VND: 20.000 VND/ tờ</li> <li>▪ TK ngoại tệ: 2 USD/ tờ</li> </ul>		
<b>4. Giao dịch séc do tổ chức khác phát hành ( thu của người thụ hưởng)</b>	Nhận séc để gửi đi nhờ thu	10.000 VND/tờ		
	Hủy yêu cầu nhờ thu	20.000 VND/tờ		
	Thanh toán kết quả nhờ thu	Séc lĩnh tiền mặt	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ TK VND: 0,10% Tối thiểu: 20.000 VND</li> <li>▪ TK ngoại tệ: 0,3% Tối thiểu 3USD</li> </ul>	
		Chuyển khoản vào tài khoản Vietcombank	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ TK VND : Miễn phí</li> <li>▪ TK ngoại tệ: N/A</li> </ul>	
<b>5. Tra soát</b>	Tra soát lệnh chuyển tiền đến	Miễn phí		
	Tra soát, điều chỉnh, hủy lệnh chuyển tiền đi	30.000 VND /lần tra soát/điều chỉnh/hủy lệnh		
	Tra soát thanh toán séc	20.000 VND/tờ		

## GHI CHÚ

1. Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
3. Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
4. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
5. Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND đối với các khoản phí được thu bằng ngoại tệ theo tỷ giá do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
6. Trường hợp khách hàng cá nhân (KHCCN) nộp tiền mặt vào tài khoản tại Vietcombank, biểu phí áp dụng để tính phí được căn cứ vào loại tài khoản ghi có, cụ thể:
  - Trường hợp KHCCN A nộp tiền vào tài khoản của cá nhân B: phí giao dịch được tính theo biểu phí dịch vụ áp dụng cho khách hàng cá nhân;
  - Trường hợp KHCCN A nộp tiền vào tài khoản công ty C: phí giao dịch được tính theo biểu phí áp dụng cho khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp;
  - Trường hợp KHCCN A nộp tiền vào tài khoản của ngân hàng D: phí giao dịch được tính theo biểu phí áp dụng cho khách hàng là định chế tài chính.
7. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
8. N/A: Không áp dụng.
9. Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thỏa thuận khác.